



THẤY CHÚA: THÌ SẼ SỐNG
SEEING JESUS: Then Will Live

Giảng John 11:1-44

Thấy Chúa Giê-xu qua các dấu lạ

Seeing Jesus through the Signs

Phúc âm Giăng – Gospel John:

(1) 2:1-11:

(2) 4:43-54:

(3) 5:1-9:

(4) 6:1-13:

(5) 6:16-21:

(6) 9:1-7:

(7) 11:1-46:

Giăng 11:25,26a

*“Đức Giê-su bảo: “Chính Ta là sự sống lại và sự sống, người nào **tin** Ta, dù có chết, cũng sẽ sống. Còn ai sống mà **tin** Ta sẽ chẳng bao giờ chết,” (BDM)*

*“Jesus said to her, “I am the resurrection and the life. The one who **believes** in Me will live, even though they die; ²⁶ and whoever lives by **believing** in Me will never die.” (NIV)*

THẤY CHÚA: THÌ SẼ SỐNG

SEEING JESUS: THEN WILL LIVE (11:7-44)

1. Bệnh tật cho sự Vinh hiển của Đức Chúa Trời
Sickness for the Glory of God
2. Sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi – *Arrival of The Savior*
3. Sự sống lại của La-xa-rơ – *The raising of Lazarus*

1. Bệnh tật cho sự Vinh hiển của Đức Chúa Trời

Sickness for the Glory of God

11:1-16

“CÓ một người bị đau tên là La-xa-rơ quê ở Bê-tha-ni, là làng của hai chị em Ma-thê và Ma-ri. 2 Ma-ri là người đã đổ dầu thơm xúc cho Chúa, rồi lấy tóc mình lau chân Ngài; còn La-xa-rơ, anh nàng, đang bị bệnh.” (11:1-2)

Now a man named Lazarus was sick. He was from Bethany, the village of Mary and her sister Martha. ² (This Mary, whose brother Lazarus now lay sick, was the same one who poured perfume on the Lord and wiped his feet with her hair.)

1. Bệnh tật cho sự Vinh hiển của Đức Chúa Trời

Sickness for the Glory of God

11:1-16

- **Sự lo lắng** của hai chị em (11:3-6) – **The Concerned Sisters**

Hai chị em liền sai người đến trình: "Thưa Chúa, người Chúa yêu mến đang đau." **4** Nhưng khi nghe tin, Đức Giê-su lại bảo: "Bệnh này không đến nỗi phải chết, nhưng việc xảy ra để **Đức Chúa Trời được hiển vinh và Con của Ngài cũng nhờ đó được hiển vinh!**" **5** Đức Giê-su yêu quý Ma-thê, em nàng và La-xa-rơ. **6** Nhưng khi nghe tin La-xa-rơ đau, Ngài nán lại nơi đang ở thêm hai ngày nữa!

*So the sisters sent word to Jesus, "Lord, the one you love is sick." ⁴ When he heard this, Jesus said, "This sickness will not end in death. No, it is **for God's glory so that God's Son may be glorified through it.**" ⁵ Now Jesus loved Martha and her sister and Lazarus. ⁶ So when he heard that Lazarus was sick, he stayed where he was two more days,*

1. Bệnh tật cho sự Vinh hiển của Đức Chúa Trời

Sickness for the Glory of God

11:1-16

• Sự phản đối của môn đồ (11:7-16) – The Protested Disciples

Sau đó, Ngài bảo các môn đồ: "Chúng ta hãy trở lại vùng Giu-đê!" **8** Các môn đồ nói: "Thưa Thầy, người Do Thái mới vừa **tìm ném đá Thầy mà bây giờ Thầy còn trở lại đó sao?**" **9** Đức Giê-su đáp: "Chẳng phải ban ngày có mười hai giờ sao? Người nào đi giữa ban ngày sẽ không vấp ngã, vì thấy ánh sáng của thế giới này. **10** Nhưng nếu đi trong đêm tối sẽ vấp ngã vì không có ánh sáng!" **11** Rồi Ngài nói tiếp: "La-xa-rô, bạn của chúng ta **đang ngủ**, nhưng Ta sắp đến **đánh thức** người dậy."

and then he said to his disciples, "Let us go back to Judea."⁸ "But Rabbi," they said, "a short while ago the Jews there **tried to stone you, and yet you are going back?**"⁹ Jesus answered, "Are there not twelve hours of daylight? Anyone who walks in the daytime will not stumble, for they see by this world's light.¹⁰ It is when a person walks at night that they stumble, for they have no light."¹¹ After he had said this, he went on to tell them, "Our friend Lazarus has **fallen asleep**; but I am going there to **wake him up.**"

1. Bệnh tật cho sự Vinh hiển của Đức Chúa Trời

Sickness for the Glory of God

11:1-16

• Sự phản đối của môn đồ (11:7-16) – The Protested Disciples

12 Các môn đệ nói: "Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ chắc sẽ khỏi bệnh!" 13 Nhưng Đức Giê-su ngụ ý La-xa-rơ đã chết rồi, còn họ lại tưởng Ngài nói về giấc ngủ thường. 14 Cho nên Đức Giê-su mới nói rõ rằng: "La-xa-rơ **đã chết rồi!**" 15 Nhưng vì các con, Ta mừng đã không có mặt ở đó để các con tin. Thôi, chúng ta hãy đi đến cùng người!" 16 Thô-ma, còn có tên Đi-đim, nghĩa là "sinh đôi, bảo đồng bạn: "Chúng ta hãy cùng đi, dù phải chết thì chết chung với Thầy!"

*¹² His disciples replied, "Lord, if he sleeps, he will get better." ¹³ Jesus had been speaking of his death, but his disciples thought he meant natural sleep. ¹⁴ So then he told them plainly, "Lazarus **is dead**, ¹⁵ and for your sake I am glad I was not there, so that you may believe. But let us go to him." ¹⁶ Then Thomas (also known as Didymus) said to the rest of the disciples, "Let us also go, that we may die with him."*

2. Sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi – Arrival of The Savior 11:17-36

- **Ngài đến – His coming** (11:17-19)

*“Đến nơi, Đức Giê-su thấy người ta chôn cất La-xa-rơ **trong mộ đã bốn ngày rồi!** [18](#) Bê-tha-ni gần Giê-ru-sa-lem, chỉ cách chừng ba cây số, [19](#) nên có nhiều người Do Thái trong vùng đến thăm để chia buồn với Ma-thê và Ma-ri.”*

*On his arrival, Jesus found that Lazarus had already been in the tomb **for four days.** ¹⁸ Now Bethany was less than two miles from Jerusalem, ¹⁹ and many Jews had come to Martha and Mary to comfort them in the loss of their brother.*

2. Sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi – Arrival of The Savior 11:17-36

- **Ngài xác nhận – His Claim** (11:20 -27)

*Khi nghe tin Đức Giê-su đến, Ma-thê đi ra đón Ngài, còn Ma-ri vẫn ngồi ở nhà. [21](#) Ma-thê nói với Đức Giê-su: "Thưa Chúa, nếu Chúa có ở đây, anh con chắc đã không chết! [22](#) Nhưng con vẫn biết dù bây giờ Ngài cầu xin bất cứ việc gì, Đức Chúa Trời cũng ban cho Ngài cả!" [23](#) Đức Giê-su bảo nàng: "**Anh con sẽ sống lại!**"*

*When Martha heard that Jesus was coming, she went out to meet him, but Mary stayed at home. ²¹ "Lord," Martha said to Jesus, "if you had been here, my brother would not have died. ²² But I know that even now God will give you whatever you ask."²³ Jesus said to her, "**Your brother will rise again.**"*

2. Sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi – Arrival of The Savior 11:17-36

- **Ngài xác nhận – His Claim** (11:20 -27)

24 Ma-thê đáp: "Con biết anh ấy sẽ sống lại trong sự phục sinh vào ngày cuối cùng!" 25 Đức Giê-su bảo: "Chính Ta là sự sống lại và sự sống, người nào **tin** Ta, dù có chết, cũng sẽ sống. 26 Còn ai sống mà **tin** Ta sẽ chẳng bao giờ chết, con **tin** điều ấy không?" 27 Nàng đáp: "Vâng, lay Chúa, con **tin**! Con **tin** Ngài chính là Chúa Cứu Thế, Con của Đức Chúa Trời, Đấng phải đến trần gian!"

²⁴ Martha answered, "I know he will rise again in the resurrection at the last day."²⁵ Jesus said to her, "I am the resurrection and the life. The one who believes in me will live, even though they die; ²⁶ and whoever lives by believing in me will never die. Do you believe this?"²⁷ "Yes, Lord," she replied, "I believe that you are the Messiah, the Son of God, who is to come into the world."

2. Sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi – Arrival of The Savior 11:17-36

• Lòng Thương xót của Ngài – His Compassion (11:28 -36)

28 Nói xong, Ma-thê trở về, gọi Ma-ri ra nói nhỏ: "Thầy đến rồi, đang gọi em đó!" 29 Nghe vậy, Ma-ri vội vàng đứng dậy, đi đến gặp Ngài. 30 Lúc ấy Đức Giê-su chưa vào làng nhưng vẫn còn ở tại chỗ Ma-thê vừa gặp Ngài. 31 Một số người Do Thái đang ở trong nhà an ủi Ma-ri, thấy nàng vội đứng dậy đi ra ngoài, tưởng nàng đến mộ than khóc anh, nên đi theo.

²⁸ After she had said this, she went back and called her sister Mary aside. "The Teacher is here," she said, "and is asking for you." ²⁹ When Mary heard this, she got up quickly and went to him. ³⁰ Now Jesus had not yet entered the village, but was still at the place where Martha had met him. ³¹ When the Jews who had been with Mary in the house, comforting her, noticed how quickly she got up and went out, they followed her, supposing she was going to the tomb to mourn there.

2. Sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi – Arrival of The Savior

11:17-36

• Lòng Thương xót của Ngài – His Compassion (11:28 -36)

32 Đến nơi, khi thấy Đức Giê-su, Ma-ri quỳ dưới chân Ngài nói: "Thưa Chúa, nếu Chúa có ở đây, anh con đã không chết!" **33** Đức Giê-su thấy Ma-ri khóc và những người Do Thái cùng đi với nàng cũng khóc, thì bùi ngùi xúc động, **34** liền hỏi: "Các người chôn cất anh ấy ở đâu?" Họ đáp: "Thưa Chúa, mời Ngài đến xem!" **35** Đức Giê-su khóc! **36** Một số người Do Thái bảo nhau: "Kìa, ông ấy thương La-xa-rơ quá!"

³² When Mary reached the place where Jesus was and saw him, she fell at his feet and said, "Lord, if you had been here, my brother would not have died."³³ When Jesus saw her weeping, and the Jews who had come along with her also weeping, he was deeply moved in spirit and troubled. ³⁴ "Where have you laid him?" he asked. "Come and see, Lord," they replied.³⁵ Jesus wept.³⁶ Then the Jews said, "See how he loved him!"

3. Sự sống lại của La-xa-rơ – The raising of Lazarus

11:37-44

- **Sự hoang mang** – The perplexity (11:37)

“Nhưng cũng có vài người nói: “Ông ta đã làm cho mắt người mù được sáng, lại không có thể làm cho người này khỏi chết sao?”

But some of them said, “Could not he who opened the eyes of the blind man have kept this man from dying?”

3. Sự sống lại của La-xa-rơ – The raising of Lazarus

11:37-44

- **Vấn đề - The Problem (11:38-39)**

*“Đức Giê-su lại xúc động, bước đến trước mộ. Đây là một cái hang có tảng đá lớn chặn trước cửa. [39](#) Đức Giê-su bảo: “Hãy lăn tảng đá ra!” Ma-thê, em gái người chết nói: “Thưa Chúa, đã có mùi vì người **chết đã bốn ngày rồi!**”*

*Jesus, once more deeply moved, came to the tomb. It was a cave with a stone laid across the entrance. ³⁹ “Take away the stone,” he said. “But, Lord,” said Martha, the sister of the dead man, “by this time there is a bad odor, for he has been **there four days.**”*

3. Sự sống lại của La-xa-rơ – The raising of Lazarus

11:37-44

- **Lời hứa - The Promise (11:40)**

Đức Giê-su bảo Ma-thê: "Ta đã chẳng bảo con là nếu có lòng tin, con sẽ thấy vinh quang của Đức Chúa Trời sao?"

"Then Jesus said, "Did I not tell you that if you believe, you will see the glory of God?"

3. Sự sống lại của La-xa-rơ – The raising of Lazarus

11:37-44

- **Lời Cầu nguyện - The Prayer (11:41-42)**

*Họ lăn tảng đá ra. Đức Giê-su ngược mắt lên cầu xin: "Thưa Cha, con **cảm ơn** Cha vì đã nhậm lời con! [42](#) Con biết Cha luôn luôn nghe lời con cầu xin, nhưng con phải nói ra vì đám đông đang đứng quanh đây, để họ tin rằng chính Cha đã sai con đến!"*

*"So they took away the stone. Then Jesus looked up and said, "Father, I **thank you** that you have heard me. ⁴² I knew that you always hear me, but I said this for the benefit of the people standing here, that they may believe that you sent me."*

3. Sự sống lại của La-xa-rơ – The raising of Lazarus

11:37-44

- Quyền Năng - **The Power (11:43-44)**

*Sau đó, Ngài gọi **lớn tiếng**: "La-xa-rơ! Hãy ra đây!" **44** Người chết đi ra, tay chân vẫn còn quấn vải liệm, mặt còn phủ khăn. Đức Giê-su bảo họ: "Hãy tháo ra cho anh ấy đi!"*

*"When he had said this, Jesus called in **a loud voice**, "Lazarus, come out!" **44** **The dead man came out**, his hands and feet wrapped with strips of linen, and a cloth around his face. Jesus said to them, "Take off the grave clothes and let him go."*

THẤY CHÚA: THÌ SẼ SỐNG

SEEING JESUS: THEN WILL LIVE (11:7-44)

1. Bệnh tật cho sự Vinh hiển của Đức Chúa Trời
Sickness for the Glory of God
2. Sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi – *Arrival of The Savior*
3. Sự sống lại của La-xa-rơ – *The raising of Lazarus*

Xin cầu nguyện

Let's Pray

